

Bản án số: 175/2017/HSST

Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Đào

Ông Nguyễn Hữu Đệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Bích Nguyệt – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 195/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: NGÔ THỊ D, sinh năm 197x; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Huỳnh Đ (đã chết); Con bà: Trần Thị S; Chồng: Trần Văn N; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Tiền án 01; tiền sự: không

Ngày 28-5-2015, Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, Ngày 21-01-2016 chấp hành xong về địa phương (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

Ngày 19-9-1996 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

Ngày 10-9-2004 Tòa án nhân dân huyện S, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

Ngày 10-5-2011 Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích)

Ngày 28-6-2010 Công An thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-9-2017 tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành Phố H - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 199x; Trú tại: Thôn M, xã C, huyện Đ, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 6 giờ 00 phút, ngày 16-9-2017, Ngô Thị D chuẩn bị 07 chiếc chìa khóa xe máy loại 02 cạnh, chia làm 02 chùm với mục đích sử dụng làm phương tiện để trộm cắp. D đi nhờ xe ô tô đến khu vực Phố C, xã C, huyện Đ, Thành phố H vào khoảng 8 giờ 00 phút. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, D phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu da cam BKS: 29Z1-7883 (số khung: 71010377, số máy: 710377) của chị Nguyễn Thị Phi Y (sinh năm 199x; Trú tại: Thôn M, xã C, huyện Đ, Thành phố H) dựng trước cổng chợ S, xã C, huyện Đ, Thành phố H, xe không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông giữ. D tiến lại gần chiếc xe, dùng chìa khóa mang theo cắm vào ổ mở khóa điện rồi quay đầu chiếc xe hướng đường trục xã C nổ máy, phóng xe bỏ chạy. D đi xe máy được khoảng 10m thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ, đưa về trụ sở Cơ quan công an, lập biên bản phạm tội quả tang.

Cùng ngày chị Y trình báo sự việc với Cơ quan điều tra, Công an huyện Đ. Quá trình điều tra xác định camera của gia đình anh Nguyễn Anh T (Sinh năm: 197x; Trú tại: Xóm V, xã C, huyện Đ, Thành phố H) có ghi lại hình ảnh D trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất hình ảnh D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng tạm giữ:

Của Ngô Thị D: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu cam, BKS: 29Z1- 7883, số khung: 71010377, số máy: 710377; 02 chùm chìa khóa gồm 07 chiếc.

Của anh Nguyễn Anh T: 01 thẻ nhớ màu đen bên trong có chứa video ghi lại hình ảnh tại hiện trường vụ án.

Ngày 16-9-2017, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đ đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Ngô Thị D trộm cắp của chị Y. Tại bản kết luận định giá tài sản số 458/HĐ ĐGTS ngày 18-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu cam, BKS: 29Z1 – 7883 có trị giá 7.200.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave sơn màu da cam, BKS: 29Z1-7883, đứng tên đăng ký là chị Hoàng Thị P (Sinh năm: 197x, Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, Thành phố H). Năm 2010, chị P bán chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị Phi Y với giá 8.500.000 đồng. Ngày 11-10-2017, Cơ quan điều tra, Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Phi Y. Sau khi nhận lại tài sản chị Y không yêu cầu bồi thường gì về dân sự và đề nghị xử lý nghiêm Ngô Thị D theo quy định của pháp luật.

Đối với 07 chiếc chìa khóa xe máy loại 02 cạnh là công cụ, phương tiện phạm tội và chiếc thẻ nhớ của anh Nguyễn Anh T lưu giữ hình ảnh trộm cắp của

D, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ những vật chứng trên chuyển Tòa án xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, hiện trường vụ án và các tài liệu điều tra thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 09-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị D khai nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu và thừa nhận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy tại khu vực chợ S, xã C. Bị cáo đã lấy được xe máy và đi được khoảng 10m thì bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết. Về vật chứng: 02 chùm chìa khóa gồm 07 chiếc là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy; 01 thẻ nhớ màu đen do anh Nguyễn Anh T giao nộp và tự nguyện không yêu cầu trả lại, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra đánh giá toàn diện tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị D khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản ảnh hiện trường, biên biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16-9-2017, bị cáo Ngô Thị D đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu da cam BKS: 29Z1-7883 tại chợ S, xã C, huyện Đ, Thành phố H. Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu cam, BKS: 29Z1-7883 có trị giá là 7.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Cáo trạng số 181/CT- VKS ngày 09-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 28-5-2015, Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-01-2016, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy đã được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo liên tục có hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo mức án tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: 02 chùm chìa khóa gồm 07 chiếc là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy; 01 thẻ nhớ màu đen do anh Nguyễn Anh T giao nộp và tự nguyện không yêu cầu trả lại, bên trong có chứa video ghi lại hình ảnh tại hiện trường vụ án đã được cơ quan điều tra trích xuất hình ảnh lưu giữ trong hồ sơ vụ án, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

- Điều 76; Điều 99; Điều 228; Điều 231; khoản 1 Điều 233 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-9-2017.

Tịch thu, tiêu hủy: 07 chiếc chìa khóa loại 02 cạnh, 01 thẻ nhớ màu đen có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-11-2017 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Bị cáo Ngô Thị D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)